**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N**
**TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 17 /01/2024
"V*/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hảo.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Xuân Trường và bà Phan Thị Anh Kim.

*Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17-01-2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 12-10-2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12-12-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28-12-2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê L, sinh năm 1979 (Có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đ, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ N, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn là chị Lê L trình bày và yêu cầu như sau:*

+ Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đ sống chung với nhau từ năm 2016, đến năm 2019 cả hai cùng tự nguyện đăng ký kết hôn. Trước khi kết hôn với anh Đ chị đã có chồng và có 02 con nhưng đã ly hôn. Hiện nay 02 con riêng của chị đã trưởng thành. Sau khi kết hôn với anh Đ thì vợ chồng chung sống thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Đ hay chơi bài bạc, ngoại tình, thiếu trách nhiệm với vợ con, chị khuyên giải thì bị anh Đ đánh đập. Hiện nay chị và anh Đ đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đ.

+ Về con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Đ có 01 con chung tên Lê P, sinh ngày 18/4/2017. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng nhận nuôi cháu P. Tại thời điểm làm đơn khởi kiện chị đã yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Trong quá trình tham gia tố tụng chị đã rút lại không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con nữa, vì chị thấy từ tháng 7 năm 2023 đến nay anh Đ đã không quan tâm, chăm lo cho con, bản thân chị có đủ khả năng để nuôi con.

+ Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn là anh Nguyễn Đ*: Theo tài liệu Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương và Công an thị trấn P, huyện N được biết: Anh Nguyễn Đ hiện cư trú tại tổ N, thị trấn P, huyện N, anh Đ làm gì, làm ở đâu không rõ, lâu lâu cũng gặp tại địa phương. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn không tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

*Ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát*: Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; thẩm phán, các hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án tuân thủ và thực hiện đúng theo qui định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành việc tham gia tố tụng tại Tòa. Bị đơn không chấp hành tham gia tố tụng là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn đã vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là đúng.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đánh giá mâu thuẫn giữa chị Lê L với anh Nguyễn Đ ở mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L theo khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Về phần nuôi con: Đề nghị Hội đồng giao cháu Lê P cho chị L nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con theo các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Về phần án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án xác định quan hệ pháp luật về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con ", Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ, bị

đơn vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình; Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Lê L và anh Nguyễn Đ kết hôn với nhau tự nguyện, không có sự ép buộc, lừa dối, đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2019, được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng qui định, hôn nhân giữa anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Nay chị L xin ly hôn với anh Đ, theo chị L trình bày sau khi kết hôn với anh Đ thì vợ chồng chung sống thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Đ hay chơi bài bạc, ngoại tình, thiếu trách nhiệm với vợ con, chị khuyên giải thì bị anh Đ đánh đập. Hiện nay chị và anh Đ đã sống ly thân từ cuối năm 2021, không ai còn quan tâm đến ai nữa.

[2.3] Anh Đ không tham gia tố tụng và không có ý kiến trình bày gửi cho Tòa án. Qua ý kiến trình bày của chị L, Tòa án đã xác minh tại chính quyền địa phương và chi hội phụ nữ tổ N nơi anh Đ, chị L cư trú, được biết: Từ năm 2021 đến nay, do vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến rạn nứt tình cảm, anh chị đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Vào tháng 02 năm 2023 chị L cũng đã làm đơn xin được ly hôn với anh Đ, sau suy nghĩ trước đó chị đã từng có đời chồng và đã phải ly hôn, vì không muốn đổ vỡ thêm lần nữa và cũng muốn cho con được gắn kết cả bố và mẹ nên chị đã rút đơn lại, Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 08/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 11/4/2023. Sau khi rút đơn về chung sống chị cảm nhận anh Đ chẳng những không quan tâm đến chị mà cũng thiếu trách nhiệm với con, kể từ tháng 7 năm 2023 đến nay anh Đ không chuyển tiền đóng góp nuôi con, không chăm lo gì cho con, vợ chồng chị vẫn sống ly thân, thấy thực tế vợ chồng không còn tình cảm, không còn trách nhiệm với nhau nên chị tiếp tục làm đơn xin ly hôn với anh Đ.

[2.4] Đánh giá quan hệ giữa vợ và chồng thấy rằng anh chị không còn tình nghĩa vợ chồng, không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, không sống chung cùng nhau, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa anh chị đã vi phạm Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đây là nguyên nhân chính làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê L.

[3]Về con chung: Theo chị L trình bày anh chị có 01 con chung tên Lê P, sinh ngày 18/4/2017. Sau khi ly hôn chị L nhận nuôi cháu P, chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con. Anh Đ không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu của chị L đảm bảo quyền lợi của mẹ và con. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nhận nuôi con của chị L cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

[4]Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]Về án phí: Chị Lê L đơn phương ly hôn nên phải nộp toàn bộ án ly hôn sơ thẩm không phụ thuộc vào việc được Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước; chị L được chuyển số tiền tạm ứng án phí sang án phí theo quy định tại Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Vì các lẽ trên*:

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền kháng cáo:

**Xử:**

*1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

*Về hôn nhân***:** Chị Lê L được ly hôn với anh Nguyễn Đ. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

*Về con*: Giao cháu Lê L, sinh ngày 18/4/2017 cho chị Lê L nuôi dưỡng, cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Đ không phải

đóng góp tiền nuôi cháu P. Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

2. *Về án phí*: Chị Lê L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Chị L được chuyển 300.000đ tiền tạm ứng án phí sang án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0001902 ngày 12-10-2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

***3.*** *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/01/2024). Anh Nguyễn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

**Nơi nhận**:
- *Các đương sự*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hảo**